TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày: 17-7-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Nhan

2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Diệu ủy quyền cho anh Phan Văn D1, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre, theo văn bản ủy quyền đề ngày 11/6/2018, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/7/2018.

2. Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1958, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, ủy quyền cho bà Huệ theo văn bản ủy quyền đề ngày 26/6/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018 của nguyên đơn Nguyễn Thị D, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án; anh Phan Văn D1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2010, chị Diệu có hợp đồng bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị H, hình thức hợp đồng bằng miệng. Hai bên thỏa thuận cách thức thanh toán tiền tương ứng với số lượng heo từng lần bán ra, thời gian bán heo từ 04 – 05 tháng đối với mỗi đàn heo. Đến tháng 3/2013, hai bên kết thúc hợp đồng do ông S và bà H nhiều lần bán heo nhưng không thanh toán đủ tiền thức ăn cho chị D. Khi kết thúc mua bán hai bên có tiến hành tổng kết số nợ phía ông Sơn và bà Huệ còn nợ chị D tổng số tiền là 263.523.000 đồng. Từ tháng 3/2013 đến ngày 27/6/2017, chị D đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông S và bà H thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông S và bà H chỉ hoàn trả cho chị D được 168.523.000 đồng nên còn nợ lại 95.000.000 đồng. Vào ngày 27/6/2017, hai bên có lập biên bản xác nhận bà H và ông S còn nợ lại chị D số tiền 95.000.000 đồng. Từ đó cho đến nay ông S và bà H có hoàn trả cho chị D được 5.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện chị D yêu cầu ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị D số tiền 95.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, do ông S và bà H đã hoàn trả cho chị D được 5.000.000 đồng nên nay chị D thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị D yêu cầu ông S và bà H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị số tiền 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị không đồng ý để ông S và bà H trả dần.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử; bị đơn bà Nguyễn Thị H, đồng thời là người nhận ủy quyền của bị đơn Huỳnh Văn S trình bày:

Bà thống nhất phần trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thời gian, hình thức hợp đồng và những nội dung thỏa thuận về hình thức thanh toán tiền cho chị D. Tuy nhiên, vào khoảng năm 2013 heo bị chết do bệnh heo tai xanh nên vợ chồng bà không thanh toán tiền cho chị D theo đúng thỏa thuận. Chị D ngưng không giao thức ăn cho vợ chồng bà nên vợ chồng bà phải mua thức ăn ở cửa hàng khác. Hiện tại vợ chồng bà còn nợ chị D số tiền 90.000.000 đồng. Nay vợ chồng bà đồng ý hoàn trả số tiền 90.000.000 đồng cho chị D nhưng xin được trả dần mỗi quý 5.000.000 đồng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 22/5/2018, chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị số tiền nợ thức ăn chăn nuôi heo là 95.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần phải giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp

đồng mua bán tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Theo xác nhận nơi cư trú ngày 06/4/2018 của Công an xã T xác định bị đơn ông Huỳnh Văn Sơn và bà Nguyễn Thị Huệ có nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện M nên căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[2] Đối với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phan Văn D1 có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/7/2018 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D1 là phù hợp.

[3] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018. Cụ thể: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị số tiền nợ thức ăn chăn nuôi heo là 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Nội dung vụ án: Các đương sự thống nhất giữa chị Nguyễn Thị D và ông Huỳnh Văn S, bà Nguyễn Thị H có xác lập hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo và việc xác lập hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên hợp đồng mua bán giữa các bên là hợp pháp. Bà H thừa nhận vợ chồng bà còn nợ chị Nguyễn Thị D số tiền thức ăn là 90.000.000 đồng và bà đồng ý hoàn trả số tiền này cho chị D. Tuy nhiên, bà xin được trả dần mỗi quý 5.000.000 đồng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng đại diện theo ủy quyền của bà D không đồng ý theo yêu cầu của bà H nên buộc bà H và ông S phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị D số tiền thức ăn còn nợ là 90.000.000 đồng.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi: Ghi nhận chị Nguyễn Thị D không yêu cầu tính lãi đối với số tiền ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn S thuộc diện người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn S được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị D.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn S phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ 90.000.000 đồng.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị D không yêu cầu tính lãi đối với số tiền ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn S được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009390 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kim Sang